

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:104/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 14-8-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giang San

Bà Trần Thị Hồng Phượng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung –
Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 435/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường P, Khu phố H, phường N, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ S, khu X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị P và anh Q có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2018, các lời khai tại hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc P trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng Q xây dựng gia đình với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 011 ngày 20 tháng 3 năm 2008. Việc kết hôn do chị và

anh Q tự nguyện. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q. Nguyên nhân chị P yêu cầu ly hôn là do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị và anh Q đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Về con chung: Chị P và anh Q có 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 13/8/2009. Nếu ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/7/2018, ngày 20/7/2018; các lời khai tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Hồng Q trình bày: Anh và chị P xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 011 ngày 20 tháng 3 năm 2008. Việc kết hôn do anh và chị P tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh và chị P đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị P xin ly hôn với anh, anh đồng ý thuận tình.

Về con chung: Anh Q khai giữa anh và chị P có 01 con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 13/8/2009. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P; Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị P và anh Q; Giao con chung là cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 13/8/2009 cho chị P nuôi dưỡng, tạm thời anh Q không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc P và anh Nguyễn Hồng Q xây dựng gia đình với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 011 ngày 20 tháng 3 năm 2008 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Chị P xin ly hôn, anh Q đồng ý thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị P và công nhận sự

thuận tình ly hôn giữa chị P với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị P và anh Q có 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 13/8/2009. Chị Phương và anh Q đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh Q nêu lý do anh có điều kiện nuôi con chung tốt hơn chị P là vì thu nhập của anh cao hơn chị P. Tuy nhiên,

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ thì chị P có công việc và thu nhập ổn định đủ để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu P. Đối với lời khai của anh Q cho rằng anh có thu nhập cao hơn chị P thì anh Q có quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để phụ giúp cho chị P nuôi con chung tốt hơn.

Mặc khác, xét trong thời gian sống ly thân đến nay chị P nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt. Quá trình làm việc và tại phiên tòa anh Q cũng thừa nhận trong thời gian sống ly thân chị P nuôi con tốt. Hơn nữa, cháu P đã trên 07 tuổi, qua tham khảo ý kiến thì cháu P có nguyện vọng sống với chị P. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị P nuôi con không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc P phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 55, 81, 82 và Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Trần Thị Ngọc P đối với anh Nguyễn Hồng Q.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc P và anh Nguyễn Hồng Q.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 13/8/2009 cho chị Trần Thị Ngọc P nuôi dưỡng. Tạm thời anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 002365 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị P và anh Q được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- UBND P.A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (GCNKH số 011, quyền số 01/2008) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bùi Thị Minh Thảo